

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 89

Kinh văn: **“Dục linh ngã tác Phật thời, trí tuệ quang minh, sở cư quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương”**.

“*Giáo thọ danh tự*”, ở trong đây có người, có pháp. Tên tuổi của người chính là ngày nay chúng ta gọi là Tây Phương Tam Thánh: A Di Đà Phật, Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát. Đây là chỉ người. Pháp đích chỉ Tịnh Độ ba Kinh: “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*”, “*Phật Thuyết A Di Đà Kinh*”. Ở Trung Quốc, Tổ sư Đại đức đời sau lại đem “*Hạnh Nguyện Phẩm*” và “*Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương*” để vào phía sau ba Kinh, cho nên hiện tại chúng ta đều biết rõ là Tịnh Độ năm Kinh. Lại thêm vào “*Vãng Sanh Luận*” của Bồ Tát Thiên Thân. Đây là Bồ Tát Thiên Thân báo cáo tâm đắc tu học Tịnh Độ, không luận là lý luận, phương pháp, cảnh giới đều rất đáng được chúng ta làm tham khảo. Đây là toàn bộ Kinh điển Tịnh Tông hiện tại, gồm năm Kinh một luận.

Nguyện của Pháp Tạng Tỳ Kheo không thể nghĩ bàn. Quốc độ là Thế giới Cực Lạc, vào hiện tại chúng ta là Thôn Di Đà. Chúng ta phải đem khái niệm của Thôn Di Đà hoàng dương đến toàn thế giới, từ Thôn Di Đà tiếp dẫn thông vãng Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên “*quốc độ, giáo thọ danh tự*”, “*giai văn thập phương*”, đây là nguyện vọng của Pháp Tạng. “*Nguyện phổ văn*”, ở trong pháp khoa nói rất rõ ràng, “*chánh báo diệu*”, “*y báo diệu*”, “*danh hiệu diệu*”. Ý nghĩa của diệu rất sâu, chân thật là diệu đến không thể nghĩ bàn. Nếu như không thể thâm nhập Kinh tạng, thâm giải nghĩa thú thì không thể nào biết được ba chỗ diệu này.

Ba thân của A Di Đà Phật là pháp thân, báo thân, ứng hóa thân, không chỉ là giai văn thập phương, thực tế là biến chiếu mười phương, không nơi nào không có, đây là chánh báo diệu. Sở cư quốc độ là Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc liền nhiếp thọ mười phương ba đời tất cả thế giới chư Phật. Đây là Thế Tôn ở ngay trong Phật pháp vì chúng ta giới thiệu mười phương cõi nước chư Phật không thể thấy được, chỉ riêng có Di Đà Tịnh Độ thù thắng. Mười phương thế giới tất cả chúng sanh dựa vào cái gì để vãng sanh Thế giới Cực Lạc? Chỉ nhờ vào câu Phật hiệu này. Đại đức xưa vì chúng ta giảng dạy trong 48 nguyện, nguyện

nào là thù thắng nhất? Cổ đức đều khẳng định nguyện thứ 18. Nguyện thứ 18 nói điều gì? Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, khi lâm chung một niệm, mười niệm đều được vãng sanh. Do đó ở Nhật Bản có “*bốn nguyện niệm Phật*”, ý nghĩa không sai, có thể vãng sanh hay không? Tôi thấy chưa chắc. Do nguyên nhân gì? Họ không hề tương ưng với bốn nguyện của Phật A Di Đà, mà là tâm lý may mắn, đầu cơ, thủ đoạn. Các vị đều rất muốn dụng công tu hành, họ không cần tu hành, họ là bốn nguyện niệm Phật, cũng không cần phải ăn chay, cũng không cần trì giới, cái gì cũng không cần, chỉ cần nắm lấy nguyện này tương lai liền được vãng sanh, tạo thành hiệu lầm rất lớn. Lâm chung một niệm, mười niệm là loại người nào vậy? Ngay trong một đời đều không gặp được pháp môn Tịnh Độ, khi lâm chung mới nghe được thiện tri thức khuyên dạy, họ bỗng chốc liền tỉnh ngộ ra, vậy mới được. Loại người đó chân thật gọi là quay đầu là bờ, cho dù cả đời tạo tác ác nghiệp.

Vào thời xưa, Trương Thiện Hòa là một thí dụ rất tốt. Ông là người thời nhà Đường. Chúng ta phải nên biết, ông là một đồ tể giết bò để sống. Đến khi lâm chung, ông thấy rất nhiều người đầu bò đến đòi mạng ông. Vào lúc này, rất may thần trí ông rõ ràng, ông không mê hoặc, ông liền kêu lên: “*Cứu mạng*”. Ông gặp được duyên tốt, ngay khi kêu cứu mạng thì có một người xuất gia đi ngang qua cửa của ông, nghe được bên trong kêu cứu mạng, người xuất gia này liền vào bên trong xem thử đã xảy ra việc gì. Trương Thiện Hòa nói với người xuất gia là có rất nhiều người đầu bò đến đòi mạng ông. Người xuất gia này đốt một bó hương đưa cho ông, bảo ông lớn tiếng niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Ông liền làm theo. Niệm được mấy danh hiệu, ông nói không thấy người đầu bò nữa, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ông, ông liền đi vãng sanh. Người này nhiều đời nhiều kiếp thiện căn phước đức nhân duyên ngay trong một sát na chín muồi, vậy mới có khả năng. Bạn thử nghĩ xem, khi bạn lâm chung có thể gặp được cơ hội này hay không? Nếu như không gặp được thì bạn vẫn phải đọa ba đường. Cho nên các vị đồng tu phải nên biết, bốn nguyện niệm Phật về lý luận có thể nói được thông nhưng trên thực tế quá khó, đó là giữ lấy tâm lý may mắn. Nhân không chánh thì quả không tròn đầy. Nếu như đó là một phương pháp tu học rất tốt, Phật pháp truyền đến Trung Quốc 2.000 năm, Tổ sư Đại đức nhiều đời sớm đã dạy cho chúng ta rồi, làm sao có thể đợi đến sau khi Phật pháp truyền đến Nhật Bản, người Nhật Bản phát hiện, lại truyền ngược trở lại, làm gì có đạo lý này? Cho nên chúng ta phải tường tận, nhất định phải “*trung thực niệm Phật*”. Đặc biệt ở vào thời đại này, thời đại này khổ nạn quá nhiều, là một thời đại khác thường, cũng là một thời

đại rất không bình thường, tất cả chúng sanh tâm lý không bình thường, đời sống không bình thường, hành vi không bình thường, chúng ta phải dùng một pháp môn như thế nào mới có thể độ được?

Cư sĩ Hạ Liên Cư thị hiện ở nhân gian chính là bởi vì sự việc này mà đến, Ngài cho chúng ta một bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” tốt nhất. Chúng ta cần phải y theo bản Kinh sách này, phải thâm giải nghĩa thú, phải y giáo phụng hành, chúng ta ngay một đời này mới có thể được độ. Chỗ này ổn định hơn, đáng tin hơn nhiều so với bản nguyện niệm Phật. Các đồng tu cần phải ghi nhớ, vạn nhất không nên ham thích tiện lợi, không có thứ nào có thể tiện lợi hơn. Nếu như có tâm lý may mắn đầu cơ thủ xảo, tâm này chính là vọng tâm, làm sao có thể được sanh Tịnh Độ? Bạn thử tưởng tượng xem, trong Kinh vãng sanh Phật nói với chúng ta, phàm hễ là người đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là những người “*chư thiện thượng nhân*”; chúng ta không chịu tu thiện, vẫn còn muốn tạo ác, đến khi lâm chung nắm lấy một câu Phật hiệu này vẫn có thể vãng sanh, làm gì có việc dễ dàng đến như vậy?

Tịnh Tông tuy là nói đối nghiệp vãng sanh, nhưng Tổ sư Đại đức giảng nói rất tường tận cho chúng ta nghe là chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới. Cái gì là nghiệp cũ? Trước khi nghe được Phật pháp tạo ra nghiệp, hoặc giả là trước khi chưa chân thật nhận thức đối với Phật pháp tạo ra nghiệp, cái nghiệp này có thể mang. Không thể nói hiện tại bạn một mặt học Phật, một mặt niệm Phật, một mặt tạo nghiệp thì đều có thể mang đi. Bạn đi tra hết Kinh luận, Phật không hề có cách nói này, Tổ sư Đại đức không có cách nói này, vạn nhất không nên hiểu lầm. Nếu hiểu lầm thì thật là tai hại. Vô lượng kiếp đến nay một cơ hội hi hữu khó gặp, hiện tại chúng ta gặp được nhưng do bởi hiểu lầm này mà để cho cơ hội này bị lỡ qua, bạn nghĩ xem có đáng tiếc không!

Sáng sớm hôm nay, tôi khuyến khích các đồng tu, nhất định phải chân thật phát tâm y giáo phụng hành. Tổ sư Đại đức xưa nay dạy chúng ta TRÌ GIỚI NIỆM PHẬT thì vãng sanh mới nắm được phần. Phật ở trong Kinh này rất là xem trọng đối với trì giới niệm Phật. Bạn xem Kinh này từ phẩm 32 đến phẩm 37, văn tự nhiều đến như vậy đều dạy chúng ta trì giới niệm Phật. Phẩm 32 đến phẩm 37, nội dung chính là nói năm giới mười thiện. Bạn thấy Phật đích thực rất từ bi, đem tiêu chuẩn tu học của chúng ta giảng xuống đến mức thấp nhất: Năm giới, mười thiện. Các vị phải nên biết, năm giới mười thiện đều không thể thọ trì thì trong sáu cõi đời sau muốn có lại được thân người cũng không có được, bạn làm sao có thể đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật? Làm gì có đạo lý này?

Năm giới mười thiện tại sao không làm được?

Thứ nhất là chính mình từ vô thủy kiếp đến nay phiền não tập khí quá nặng. Bạn phải giác ngộ, phải đem những phiền não tập khí này bỏ hết. Niệm Phật đường niệm Phật, mỗi niệm phải hoán tỉnh tự tánh, mỗi niệm phải cầu A Di Đà Phật và chư Phật Như Lai gia trì, giúp chúng ta thức tỉnh từ trong tập khí phiền não, đưa ra một quyết tâm, lập đại chí, từ nay về sau vĩnh ly phiền não. Bạn phải thật làm. Trong thuận cảnh không khởi tâm tham, trong nghịch cảnh không khởi sân hận, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Cảnh giới này như thế nào vậy? Phật ở trên “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Bài kệ sau cùng trong “Kinh Kim Cang”, chúng ta là người Tịnh Độ cũng không thể nào xả bỏ. Phải thường hay nhớ lấy câu: “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*”, thì bạn mới có thể hàng phục được phiền não. Nếu như tùy thuận phiền não thì chính là tùy thuận ba đường ác, chính là tùy thuận luân hồi, vậy thì làm sao được? Tùy thuận giáo huấn của Phật liền có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cơ hội này không dễ gì gặp được, cư sĩ Bành Tế Thanh nói: “*Nhân duyên hi hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”. Chúng ta rất may mắn ngay trong đời này gặp được, nếu không thể nắm lấy, chẳng phải là luống qua hay sao? Sau khi luống qua, lần sau gặp lại được thì phải đến vô lượng kiếp sau. Chỗ này nói rõ cơ hội này rất là khó được, gặp được cơ duyên này thì chính là vĩnh thoát luân hồi, ngay trong một đời này có thể có cơ hội viên mãn Bồ Đề. Bạn nói xem, cơ hội này đến nơi đâu mà tìm? Thật là hi hữu! Tại vì sao bạn có thể thoái tâm? Tại vì sao bạn có thể đọa lạc? Bạn không nhận biết rõ ràng đối với cơ duyên này, cho rằng loại cơ duyên này là rất bình thường, không gì hiếm lạ, bạn không biết trân trọng, lỗi chính ngay chỗ này.

Thứ hai là cảnh giới bên ngoài mê hoặc, sức mê hoặc của nó quá to lớn, so với thời xưa nhiều hơn đến gấp trăm ngàn lần. Chúng ta có sức mạnh gì có thể kháng cự lại với những mê hoặc này? Đại đức xưa ở vào xã hội ngày trước thuần phác, thậm chí đến vào thời đại của Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật ở trên Kinh giáo dạy bảo người tu hành phải chọn lấy một hoàn cảnh thanh tịnh, “*xa lánh ồn náo*”, phải cách xa những nơi náo nhiệt, nhà Phật gọi là “*ở nơi A Lan Nhã*”. A Lan Nhã là ý gì vậy? Nơi không có ồn náo xen tạp gọi là A Lan Nhã. Vào thời xưa, ở trong nông thôn, làm ruộng đều phải nhờ vào sức trâu để giúp đỡ. Âm thanh của trâu kêu rất to. Nơi người tu hành cư ngụ là nơi mà tiếng trâu kêu ở nông thôn cũng không nghe được, lấy cái này để làm tiêu chuẩn. Cho nên, khi Phật giáo truyền

đến Trung Quốc (sau khi Phật diệt độ đến 1.000 năm thì thánh giáo mới truyền đến Trung Quốc), những thiện tri thức Trung Quốc cổ đại, các Tổ sư Đại đức đã xây dựng đạo tràng, tự miếu, am đường đều là ở trong sơn lâm, cự ly cách nông thôn gần nhất chỉ ít cũng phải có đến ba dặm đường, đạo tràng lớn đều là xây dựng ở trong núi sâu. Đạo lý gì vậy? Tận khả năng né tránh các loại mê hoặc của xã hội, để phàm phu chúng ta có thể giữ được tâm thanh tịnh lâu dài, đạo lý chính ngay chỗ này.

Hiện tại thì khó, thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, gần như không còn cách nào tránh khỏi hoàn cảnh mê hoặc. Chúng ta phải nên làm thế nào để có thể giữ gìn chính mình? Chúng ta chính mình ngay một đời này có thể thành tựu hay không then chốt chính ngay chỗ này. Nhất là hiện tại vì tính rất phát triển, các đồng tu tại gia, rất nhiều gia đình hiện tại đều có vi tính. Trong tương lai, một thế kỷ sau thì vi tính là nhu cầu cần thiết trong đời sống của mỗi một người. Bạn còn có thể mang theo bên mình, mỗi giờ mỗi lúc đều ở bên cạnh bạn, nó có thể hiển hiện cho bạn toàn bộ tin tức trên toàn thế giới. Nội dung của những tin tức này mê hoặc bạn, đại khái chiếm 99,9% để bạn xem thấy sanh tham-sân-si-mạn. Vi tính có phải là thứ tốt không? Tôi thấy không phải là thứ tốt, tôi thấy vi tính là yêu ma quỷ quái. Bạn còn phải kết giao bạn bè với nó, bạn mỗi giờ mỗi phút không rời xa nó, không luận là đến nơi nào, chỉ cần bạn mở ra thì bạn liền bị mê hoặc. Bạn nói xem, có phiền não hay không?

Ngày nay chúng ta giảng Kinh như vậy, chút tin tức này cũng để ở trên mạng internet, đó là 0,0001% (không phải không không không một phần trăm), thật là quá ít. Thế nhưng cũng có những người có thiện căn, thỉnh thoảng phát hiện ra, gặp được. Họ phải có thiện căn, cái điểm nhỏ này cũng có thể giúp cho họ giác ngộ, giúp cho họ quay đầu. Các vị phải nên biết, thế gian ngày nay có tai nạn lớn. Nếu bạn muốn hỏi tai nạn đến từ chỗ nào? Đương nhiên, tai nạn là do tất cả chúng sanh tạo ác nghiệp đã tích lũy từ vô lượng kiếp mà ra. Tích lũy là nhân, nhân nếu không gặp được duyên thì không thể hiện được quả báo. Vậy chúng ta muốn hỏi, duyên là gì vậy? Duyên là truyền hình, vi tính, là ác duyên. Vừa rồi có một cư sĩ ôm một đứa bé đến thăm tôi, đứa bé vẫn còn rất nhỏ. Ông hỏi tôi, làm thế nào có thể làm cho trẻ nhỏ mình tâm kiến tánh? Vậy thì quá khó! Nếu bạn biết được trẻ nhỏ hiện tại, chúng chỉ cần mở truyền hình ra (chúng tự mình biết mở), ngày ngày xem tiết mục của truyền hình, hai ba tuổi liền bị những tiết mục trong truyền hình ô nhiễm rồi thì chúng làm sao có thể khai ngộ được? Tôi thường hay gặp rất nhiều cha mẹ trong gia đình hiện tại rất là cảm thán, con cái không nghe lời cha mẹ, học

trò không nghe lời thầy. Tại vì sao ngày trước con cái nghe lời cha mẹ, học trò nghe lời thầy cô giáo? Tại vì sao hiện tại không nghe? Đều là bị truyền hình dạy hư. Cơ hội chúng tiếp xúc giáo dục của truyền hình vượt qua giáo dục của cha mẹ. Tiết mục trong truyền hình diễn ra là cái gì? Yêu ma quỷ quái. Chúng ta phải tìm ra những nhân tố này. Nếu hiện tại ở trong nhà bạn không có truyền hình có được không? Bạn không có truyền hình, trẻ con của bạn liền chạy sang nhà hàng xóm, chạy đến nhà khác để xem, liền đi ra ngoài rồi, không còn ở nhà. Bạn nghĩ xem, việc này có phiền phức hay không?

Có mấy người chân thật giác ngộ, chân thật biết quay đầu, chân thật có thể khống chế được phiền não tập khí của chính mình? Loại người này hiếm có. Loại người này vào ngày nay mà nói, đó chính là người tái sinh, không phải người phạm, họ chân thật là đến để cứu độ thế gian kiếp nạn. Chính họ nhất định y theo Phật pháp tu học, nhất định y theo “Kinh Vô Lượng Thọ”. Đây không phải chúng ta riêng khen “Kinh Vô Lượng Thọ”, mà vì cảnh giới trong các Kinh luận khác đều quá cao, mức độ yêu cầu quá cao, người hiện tại đích thực không làm được. “Kinh Vô Lượng Thọ” mức độ yêu cầu chúng ta thì rất thấp, không có đâu thấp hơn so với đây. Bạn xem, trên hành trì chỉ cần yêu cầu chúng ta năm giới mười thiện, đạt đến mức độ thấp nhất. Trung thực niệm Phật, bốn Kinh ba bậc vãng sanh có một câu quan trọng nhất là “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Thế nào gọi là phát tâm Bồ Đề? Chúng ta khởi tâm động niệm đều có thể tương ứng với giáo huấn của Kinh này, tâm này chính là tâm vô thượng Bồ Đề. Ở trên Kinh Phật dạy chúng ta làm thế nào thì chúng ta làm như thế đó, chúng ta trung thực thành thật mà làm; dạy chúng ta không được làm, chúng ta quyết định không phạm cái lỗi lầm này. Đây gọi là y giáo phụng hành, gọi là phát tâm Bồ Đề. Cho nên tâm Bồ Đề ở quyển Kinh này giảng rất là cụ thể, tất cả chúng sanh ở vào thời đại này của chúng ta, người người đều có thể tiếp nhận, đều có thể làm đến được. A Di Đà Phật vì chúng ta làm tăng thượng duyên, mười phương tất cả chư Phật Như Lai cũng vì chúng ta làm tăng thượng duyên, không có một vị Phật nào không khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật là nguyện vọng của mười phương tất cả chư Phật Như Lai. Chúng ta xem thấy trong quyển Kinh này, trong tiêu bản “Kinh Di Đà” nói càng rõ ràng hơn. Đoạn này là nguyện phổ văn.

* * *

Kinh văn: “**Chư thiên nhân dân, cập quyền nhu loại**”.

Câu này là nói A Di Đà Phật bình đẳng phổ biến tiếp thọ tất cả chúng sanh. Câu này viên mãn đầy đủ bao gồm chúng sanh sáu cõi. Trong chúng sanh sáu cõi, các vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ, không bao gồm Vô Sắc Giới. Vì sao vậy? Trong cõi Trời Vô Sắc Giới không có Phật nói pháp. Nhà Phật thường nói “*tam đồ bát nạn*”, Trời Vô Sắc Giới là nạn thứ nhất trong tám nạn. Trời trường thọ, ở đây không có Phật Bồ Tát ứng hóa đến. Chúng ta không thể không biết, thọ mạng của họ tuy là dài nhưng không nghe được Phật pháp, khi thọ mạng đến rồi vẫn là phải tiếp tục đọa vào sáu cõi luân hồi. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa từ chỗ nào? Từ nơi Trời Tứ Thiên đến địa ngục A Tỳ, Trời Sắc Giới, Trời Dục Giới. Trong sáu cõi này đều có chư Phật Bồ Tát thường ứng hiện ở trong đó.

Hai câu phía sau này thật là cừ khôi, xem thấy hai câu này mới biết được Tịnh Độ siêu thắng, mười phương cõi nước chư Phật đều không thể so sánh.

Kinh văn: “**Lai sanh ngã quốc, tất tác Bồ Tát**”.

Ở đề Kinh chúng tôi đã giới thiệu qua với các vị, Kinh này là dạy chúng ta bình đẳng thành Phật. A Di Đà Phật truyền thọ cho chúng ta là pháp môn bình đẳng, đều là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh. Bồ Tát cũng là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh, phàm phu cũng là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh, thiên nhân là niệm A Di Đà Phật vãng sanh, chúng sanh ba đường ác cũng là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh. Mỗi người thiện ác nghiệp tập không như nhau, nhưng niệm A Di Đà Phật không hề khác nhau, cho nên sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc được quả báo cũng là bình đẳng. Việc này không thể nghĩ bàn!

“*Tất tác Bồ Tát*”, “*tất*” là hoàn toàn, thấy đều có hết, không hề có ngoại lệ, chỉ cần bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là Bồ Tát, vãng sanh biên địa cũng là Bồ Tát. “*Tất tác Bồ Tát*”, ở chỗ này Ngài không có nói vãng sanh biên địa là ngoại lệ. Làm Bồ Tát gì vậy? Phía sau chúng ta vừa đọc, càng đọc càng thù thắng, càng nghe càng không thể nghĩ bàn: “*Giai tác A Duy Việt Chí Bồ Tát*”. Không phải là Bồ Tát phổ thông, Bồ Tát phổ thông không hiếm lạ, là A Duy Việt Chí Bồ Tát. A Duy Việt Chí là tiếng Phạn, ý nghĩa là không thoái chuyển. Phật ở trong Đại Kinh nói với chúng ta, Bồ Tát Thất Địa vẫn thoái chuyển, Bát Địa thì không thoái chuyển, hay nói cách khác, A Duy Việt Chí là Bồ Tát Bất Địa. Chúng ta là phàm phu, phiền não tập khí chưa đoạn, chỉ cần có trí tuệ và sức định thì câu Phật hiệu của chúng ta chân thật có sức mạnh làm cho phiền não, tập khí, vọng tưởng của chúng ta bị đè xuống. Cách hàng phục thế nào? Chúng ta gọi là biết niệm Phật. Ngay khi tâm phiền não của bạn mới vừa

động thì phải mau niệm “*A Di Đà Phật*” chuyển đổi tâm niệm của bạn lại, con người này gọi là biết niệm Phật, là biết dụng công. Bạn gặp được người thiện, thuận cảnh, trong lòng khởi lên tâm tham ái thì niệm câu “*A Di Đà Phật*” để đánh bật đi cái tâm tham ái đó. Phải mau niệm Phật, niệm hết đi phiền não, đây gọi là công phu có lực, phiền não không khởi hiện hành. Gặp được người ác, gặp phải nghịch cảnh, tâm sân hận sanh khởi lên cũng phải mau niệm *A Di Đà Phật* làm cho nó bình lặng. Công phu niệm Phật có lực hay không có lực chính ngay chỗ này. Nếu như vọng tưởng tập khí của bạn rất nặng, Phật hiệu không thể hàng phục được thì lớn tiếng niệm. Nhất định phải hàng phục được nó. Một ngày từ sáng đến tối, đầu năm đến cuối năm làm những việc gì? Chính là làm một việc này, mỗi giờ mỗi phút chiếu theo phiền não tập khí của chính mình, chỉ cần tâm vừa động thì vội vàng niệm Phật để hàng phục nó. Đây gọi là niệm Phật, gọi là công phu. Tất cả thời, tất cả nơi, trong tất cả thuận, nghịch duyên, luôn là giữ gìn tâm địa của chính mình thanh tịnh, bình đẳng. Tâm thanh tịnh, bình đẳng sanh trí tuệ. Trí tuệ sanh khởi rồi thì bạn liền sẽ nhìn thấu thế giới, thế giới này nghiệp nhân quả báo hình sắc bạn đều rõ ràng, lý sự tánh tướng bạn đều rõ ràng, đều tường tận. Tường tận gọi là nhìn thấu, tâm địa của bạn quyết định sẽ không nhiễm nó, tùy duyên mà không phan duyên, công phu của bạn liền đắc lực. Công phu có lực thì liễu sanh tử, ra khỏi ba cõi, vãng sanh mới nắm chắc được phần. Có như vậy ngay trong đời này bạn mới không để lỡ mất cơ hội tốt để làm *A Duy Việt Chí Bồ Tát*.

A Duy Việt Chí Bồ Tát không đơn giản. Trong *Đại Kinh Phật* thường nói, thông thường tu học pháp môn này trước tiên phải đoạn kiến tư phiền não. Chúng ta thấy thật là vô cùng khó, với chúng ta mà nói, chân thật là sự việc không thể nào làm được. Đoạn được kiến tư phiền não là địa vị gì vậy? Kinh này là *Đại thừa Viên giáo*, *Đại thừa Viên giáo* trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói, kiến tư phiền não thấy đều đoạn tận thì là *Bồ Tát Thất Tín Vị*, trong 51 giai đoạn của *Bồ Tát*, bạn mới là *Bồ Tát* cấp thứ bảy. Trần sa phiền não đoạn tận, bạn mới là *Bồ Tát* cấp mười. Sau đó phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đó mới là *Bồ Tát* cấp thứ mười một, là *Bồ Tát Sơ Trụ*, có thể gọi là *Pháp Thân Đại Sĩ*. Từ sơ địa chúng ta liền biết được, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, ba mươi ngôi thứ. Lại từ *Sơ Địa* đến *Thất Địa* là bảy ngôi thứ. Tổng cộng ngay đến thập tín vị phía trước là bốn mươi bảy vị thứ. Đến cấp bốn mươi tám mới gọi là *A Duy Việt Chí Bồ Tát*. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói với chúng ta, sau khi chúng được quả vị sơ trụ, để tu đến *A Duy Việt Chí* thì cần phải trải qua ba *A Tăng Kỳ* kiếp. Trong

ba A Tăng Kỳ kiếp, A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất tu mãn tam hiền vị; A Tăng Kỳ kiếp thứ hai tu bảy vị thứ, từ Sơ Địa đến Thất Địa; A Tăng Kỳ kiếp thứ ba tu Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, ba vị thứ. Bạn mới biết được chứng được A Duy Việt Chí là thật khó, thật không dễ.

Thế nhưng pháp môn Tịnh Độ thì dễ dàng, pháp môn này gọi là “*khó tin mà dễ hành*”. Không dễ tin tưởng nhưng nếu bạn chân thật tin tưởng, không hoài nghi thì rất dễ dàng thành tựu. Thế nhưng nhất định phải thọ trì đọc tụng, y giáo phụng hành, bạn mới có thể thành tựu. Bạn muốn nói tôi niệm Phật, tâm của tôi, hành vi đời sống của tôi trái ngược với Kinh giáo, vậy thì không thể tin tưởng, ngay đời này bạn không nắm được phần vãng sanh. Bạn niệm Phật, khởi tâm động niệm, tất cả hành vi của bạn đều tương ứng với Kinh giáo, cũng chính là nói trên Kinh dạy chúng ta làm như vậy thì chúng ta liền làm theo, dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta nhất định không làm, vậy bạn mới nắm chắc. Cho nên phụng khuyến các vị, cơ hội này thật khó được, ngay trong một đời liền làm A Duy Việt Chí Bồ Tát. Cho nên, Đại đức xưa mới giảng là trong khoảng một niệm liền siêu việt ba A Tăng Kỳ kiếp. Bạn muốn nói pháp môn nhanh chóng thì có pháp môn nào có thể so sánh? Thiên Tông không thể sánh, Mật Tông cũng không thể sánh, Thiên cùng Mật ngay trong một đời làm sao có thể đạt đến địa vị của A Duy Việt Chí? Thiên Tông minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật cũng chỉ là địa vị của Bồ Tát Sơ Trụ. Chỗ này chúng ta cần phải rõ ràng, phải tường tận.

Có một loại người không thể tiếp nhận, nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc đó là Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra để an ủi các ông bà cụ, an ủi một số người không tri thức, không thông minh. Ý nghĩa của Thích Ca Mâu Ni Phật họ đều hiểu được, nêu ra địa cầu là tròn, Tây Phương ở chỗ nào? Chúng ta ngồi phi cơ hướng về hướng tây mà bay, bay mấy giờ thì quay trở lại, Tây Phương rốt cuộc ở chỗ nào? Có rất nhiều vấn đề kỳ lạ cổ quái. Chỉ có người thành thật thì được độ, chỉ có người chân thật mới có được lợi ích. Phật nói Tây Phương, chúng ta liền chiếu theo hướng tây mà quán tưởng, mà tu học. Thực tế mà nói, Phật giáo hóa chúng sanh, bao gồm pháp môn Tịnh Độ, không có pháp nào không phải là phương tiện. Pháp môn này đặc biệt được tất cả chư Phật Như Lai quan tâm.

Khi lâm chung quyết định không được hoài nghi Tây Phương ở chỗ nào. Vừa hoài nghi thì cho dù vãng sanh cũng là rơi vào ở biên thành. Nhất định không hoài nghi. Tây Phương ở chỗ nào không hề gì, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, bạn hà tất phải tìm phương hướng? Chúng ta đi đến một nơi xa lạ, người ta lái xe đến tiếp ta, chúng ta tuyệt đối không cần hỏi đi qua con đường nào, ở phương hướng

nào, căn bản là không cần hỏi, ngồi trên xe của họ thì sẽ đến. Pháp môn này, khi lâm chung A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, cho nên bạn không cần phải hỏi phương hướng, đi với A Di Đà Phật chốc lát thì liền đến. Phật nói Tây Phương là bảo cái tâm phàm phu của ta luôn phải an trụ ở một phương hướng, an trụ một mục tiêu. Nếu không mà nói, họ sẽ cảm thấy không có chỗ nương tựa, quá trống rỗng. Cho nên Phật nói ra phương hướng này, người xưa cũng có nói, Tây Phương này không phải là hướng tây của địa cầu của chúng ta, mà là hướng tây của Thế giới Ta Bà của chúng ta. Cách nói này cũng phải chọn lựa. Hướng tây của Thế giới Ta Bà, pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật mười hai ngàn năm, mười hai ngàn năm đại thế giới vẫn đang động, cũng đang xoay chuyển, thế nhưng góc độ xoay chuyển rất ít, phương hướng tuyệt đối không có thay đổi. Không cần nói quá lớn, nói đến hệ ngân hà, hướng tây của hệ ngân hà vào ba ngàn năm trước và ba ngàn năm sau vẫn là phương hướng đó, không hề có thay đổi lớn, di động của nó chỉ một độ hai độ mà thôi. Hướng tây là nói hướng tây của Thế giới Ta Bà, không phải nói hướng tây của địa cầu. Cho nên, chúng ta quyết định không nên hoài nghi. Hoài nghi là nghiệp chướng tập khí sâu nặng của chính chúng ta. Phải nên trân trọng cơ hội này, tin tưởng sâu sắc Phật không vọng ngữ. Ý theo lời nói của Phật mà làm, chúng ta nhất định được điều tốt.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ